

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /2015/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 20 tháng 11 năm 2015

**ĐẾN**  
Số 444  
Ngày 27/11/15  
Lúc ..... Giờ .....  
Nơi nhận:

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Quy định chế độ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí,  
phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, bản tin  
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí xuất bản;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam tại Tờ trình số 194/TTr-STTTT ngày 17/12/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ nhuận bút, đối với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, bản tin trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban Đảng;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các cơ quan báo chí của tỉnh;
- Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, TP;
- Trạm Truyền thanh cơ sở;
- Trang thông tin điện tử, cơ quan, đơn vị;
- Cơ quan xuất bản bản tin;
- Lưu: VT, KTH, TCHC, TH, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Phước Thanh**



**QUY ĐỊNH**

**Chế độ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí,  
phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, bản tin  
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06 /2015/QĐ-UBND  
ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút đối với các tác phẩm báo chí, phát thanh, truyền hình của các cơ quan Báo Quảng Nam, các Tạp chí, Đài Phát thanh – Truyền hình Quảng Nam, Đài Truyền thanh – Truyền hình các huyện, thành phố (Đài huyện), Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn (Đài Truyền thanh cơ sở), Công thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam.

Các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Quảng Nam được phép xây dựng Trang thông tin điện tử, bản tin được Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản.

2. Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao không quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**1. Đối tượng hưởng nhuận bút**

a) Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, cơ quan xuất bản bản tin sử dụng.

b) Biên kịch, đạo diễn, nhạc sỹ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) đối với phát thanh, truyền thanh.

c) Biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sỹ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sỹ đối với truyền hình.

d) Những người thuộc đơn vị sử dụng tác phẩm (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) sáng tạo tác phẩm ngoài nhiệm vụ được giao thì hưởng 100% nhuận bút.



## 2. Đối tượng hưởng thù lao

a) Người sưu tầm, người cung cấp tác phẩm, văn bản, tài liệu, Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập, Trưởng Ban Biên tập, Phó Trưởng Ban Biên tập, Biên tập viên, Trưởng Đài, Phó Trưởng Đài và những người thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm.

b) Ban Biên tập, thư ký, người chịu trách nhiệm xuất bản, kỹ thuật viên quản trị mạng trang thông tin điện tử.

c) Phát thanh viên, kỹ thuật viên, đạo diễn chương trình, chỉ huy dàn dựng âm nhạc, thiết kế ánh sáng, trợ lý nghệ thuật, đạo diễn âm thanh, quay phim và những người thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm để phục vụ cho việc sản xuất, truyền dẫn và phát sóng các tác phẩm, các chương trình phát thanh và truyền hình.

d) Những người thuộc đơn vị sử dụng tác phẩm (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm ngoài nhiệm vụ được giao thì được hưởng 100% thù lao.

e) Cán bộ, công chức, viên chức hoặc hợp đồng dài hạn kiêm nhiệm làm Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, thành viên Ban Biên tập của cơ quan báo chí, thông tin điện tử, bản tin được hưởng thù lao do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

f) Ngoài các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này, những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm, tùy theo mức độ đóng góp được cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm trả thù lao thông qua hợp đồng thỏa thuận.

## Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhuận bút là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả khi tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm (gọi chung là tác phẩm) được sử dụng.

2. Thù lao là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho người thực hiện công việc có liên quan đến tác phẩm tại quy định này.

3. Quỹ nhuận bút là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trích lập theo quy định để chi trả nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất khác.

4. Nhuận bút khuyến khích là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả thêm cho tác giả nhằm khuyến khích tác giả sáng tạo tác phẩm thuộc loại đề tài và những trường hợp đặc biệt quy định tại Quyết định này.

5. Trang thông tin điện tử (website) là hệ thống thông tin dùng để thiết lập một hoặc nhiều trang thông tin được trình bày dưới dạng ký hiệu, số, chữ viết, hình ảnh, âm thanh và các dạng thông tin khác phục vụ cho việc cung cấp và sử dụng thông tin trên Internet.



6. Bản tin là ấn phẩm thông tin, xuất bản định kỳ, tuân theo các quy định cụ thể về khuôn khổ, số trang, hình thức trình bày, nội dung và phương thức thể hiện nhằm thông tin về hoạt động nội bộ, hướng dẫn nghiệp vụ, thông tin kết quả nghiên cứu, ứng dụng, kết quả các cuộc hội thảo, hội nghị của các cơ quan, tổ chức, pháp nhân Việt Nam.

7. Trang siêu văn bản là một dạng dữ liệu được mô tả bằng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản, chức năng chính là cho phép tạo lập kết nối đến các tài nguyên khác trên mạng.

## Chương II

### NHUẬN BÚT ĐỐI VỚI BÁO QUẢNG NAM, ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH, TẠP CHÍ VÀ CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH

#### Điều 4. Quy định khung nhuận bút, hệ số nhuận bút, cách tính nhuận bút

##### 1. Khung nhuận bút

Nhóm	Thể loại	Hệ số nhuận bút
1	Tin, Trả lời bạn đọc	1 - 5
2	Tranh, ảnh	1 - 5
3	Chính luận	5 - 15
4	Phóng sự, Ký (một kỳ) Bài phỏng vấn	5 - 15
5	Tác phẩm Văn học	10 - 20
6	Nghiên cứu, hướng dẫn khoa học, giáo dục	10 - 20
7	Tọa đàm, giao lưu	30 - 50
8	Trực tuyến Media	30 - 50

2. Hệ số nhuận bút: Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút được quy định bằng 10% mức tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ.

3. Nhuận bút được tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút



## **Điều 5. Nhuận bút khuyến khích**

1. Tác giả của các tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số hưởng thêm 10% - 20% nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.
2. Tác giả của tác phẩm thực hiện trong điều kiện đặc biệt như thiên tai, nguy hiểm, đi lại đặc biệt khó khăn được hưởng thêm tối đa bằng mức nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sự sáng tạo.
3. Tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng của người dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng của dân tộc thiểu số khác hưởng thêm 30% - 50% nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.
4. Đối với các tác phẩm có tính đặc thù chưa quy định cụ thể tại Quy định này thì việc trả nhuận bút do thỏa thuận giữa bên sử dụng tác phẩm với tác giả thông qua hợp đồng thỏa thuận khoán gọn.

## **Điều 6. Những quy định khác**

1. Tác giả phần lời của bản nhạc, của truyện tranh, phụ đề thể loại Media hưởng từ 20 - 50% nhuận bút của tác phẩm đó.
2. Tác giả bản dịch từ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang Tiếng Việt hoặc ngược lại hưởng từ 40% - 65% nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại tương ứng bằng tiếng Việt. Mức nhuận bút do Tổng Biên tập quyết định.
3. Đối với các bài phỏng vấn, người phỏng vấn và người trả lời phỏng vấn được cơ quan báo chí trả nhuận bút theo quy chế của cơ quan báo chí.
4. Tác phẩm báo chí đăng lại của báo chí khác hoặc đã được công bố ở các cuộc hội thảo, hội nghị được trả nhuận bút thấp hơn tác phẩm sử dụng lần đầu. Mức nhuận bút do Thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm quyết định.
5. Đối với báo điện tử, nhuận bút, thù lao về thông tin do độc giả cung cấp sẽ do Thủ trưởng đơn vị quyết định.
6. Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều 2 Quy định này thực hiện tại Khoản 4 và 5 Điều 10 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ.
7. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao chỉ được thanh toán chế độ nhuận bút, thù lao vượt định mức trên cơ sở đã hoàn thành định mức chuẩn được giao (nhưng tối đa không vượt quá 20% định mức chuẩn được giao).

Các cơ quan báo chí căn cứ các quy định hiện hành, chức năng nhiệm vụ được giao và năng lực của cán bộ, viên chức quy định mức khoán chuẩn cho cán bộ, viên chức và người lao động tương ứng với số tiền lương nhà nước quy định, nhuận bút vượt định mức là sản phẩm do tăng năng suất, chất lượng lao động ngày càng nâng cao.



### Chương III

## NHUẬN BÚT ĐỐI VỚI ĐÀI TRUYỀN THANH - TRUYỀN HÌNH, TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ VÀ ĐÀI TRUYỀN THANH CƠ SỞ

### Điều 7. Quy định khung nhuận bút, hệ số nhuận bút, cách tính nhuận bút

#### 1. Khung nhuận bút

##### a) Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thành phố

Nhóm	Thể loại	Hệ số nhuận bút
1	Tin, Trả lời bạn nghe đài	0,2 - 0,5
2	Bài viết	1 - 5
3	Phóng sự, ký (một kỳ) Bài phỏng vấn, bài phản ánh	1 - 5
4	Tác phẩm Văn học	4 - 10
5	Nghiên cứu, hướng dẫn khoa học, giáo dục	4 - 10
6	Tọa đàm, giao lưu	30 - 50

b) Đài Truyền thanh cơ sở áp dụng theo mức từ 30% - 50% khung nhuận bút Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố.

c) Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị của tỉnh áp dụng theo mức từ 10% - 30% khung nhuận bút quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị của huyện, thành phố áp dụng theo mức từ 10% - 30% khung nhuận bút của Đài huyện.

2. Hệ số nhuận bút: Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút được quy định bằng 10% mức tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ.

3. Nhuận bút được tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

### Điều 8. Nhuận bút khuyến khích

1. Tác giả của các tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số hưởng thêm 10% - 20% nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.



2. Tác giả của tác phẩm thực hiện trong điều kiện đặc biệt như thiên tai, nguy hiểm, đi lại đặc biệt khó khăn được hưởng thêm tối đa bằng mức nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.

3. Tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng của người dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng của dân tộc thiểu số khác hưởng thêm 30% - 50% nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.

4. Đối với các tác phẩm có tính đặc thù chưa quy định cụ thể tại Quy định này thì việc trả nhuận bút do thỏa thuận giữa bên sử dụng tác phẩm với tác giả thông qua hợp đồng thỏa thuận khoán gọn.

#### **Điều 9. Những quy định khác**

1. Đối với các bài phỏng vấn, người phỏng vấn và người trả lời phỏng vấn được cơ quan báo chí trả nhuận bút theo quy chế của cơ quan báo chí.

2. Tác phẩm phát nhiều lần trên sóng phát thanh, truyền hình hưởng nhuận bút theo thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Trường Đài Truyền thanh cơ sở quyết định tổng số thù lao (cho những người thực hiện công việc liên quan đến tác phẩm) tối đa không quá 70% tổng số nhuận bút chi trả trong năm.

4. Đối với thể loại cầu phát thanh, chương trình phát thanh trực tiếp và những thể loại khác không nêu trong Quy định này, tùy theo tính chất, quy mô, Trường Đài huyện quyết định mức nhuận bút, thù lao cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người liên quan thực hiện các chương trình đó.

5. Biên tập viên thực hiện tạo lập các cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin trên mạng máy tính để truyền nhận thông tin, phục vụ cho công tác quản lý, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của trang thông tin điện tử được hưởng thù lao do Thủ trưởng cơ quan quyết định.

6. Mức chi trả thù lao cho việc nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu có sẵn phục vụ hoạt động của trang thông tin điện tử được thực hiện tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

### **Chương IV**

#### **NHUẬN BÚT ĐỐI VỚI BẢN TIN, XUẤT BẢN PHẨM**

##### **Điều 10. Đối với bản tin, xuất bản phẩm**

1. Khung chi trả nhuận bút: Căn cứ vào thể loại, chất lượng, số lượng tính theo tỷ lệ % trong khung nhuận bút



Nhóm	Thể loại	Tỷ lệ %
1	Tài liệu nghiên cứu tuyên truyền phổ biến kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, khoa học – công nghệ, an ninh quốc phòng	10 - 15%
2	Tài liệu tuyên truyền phổ biến kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, khoa học – công nghệ, an ninh quốc phòng	5 - 10%

## 2. Cách tính nhuận bút như sau

Nhuận bút = Tỷ lệ phần trăm (%) x Giá thành sản xuất x Số lượng in

a) Số lượng in là số lượng ghi trong hợp đồng sử dụng tài liệu, xuất bản phẩm.

b) Giá thành sản xuất là tổng chi phí của tài liệu, xuất bản phẩm, không bao gồm chi phí phát hành.

3. Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm và nguồn kinh phí, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định tổng số thù lao (cho người thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm) tối đa không quá 50% tổng số nhuận bút phải trả cho các bản tin, xuất bản phẩm trong năm.

## Chương V

### TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ NHUẬN BÚT

#### Điều 11. Lập quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút được hình thành từ các nguồn sau:

a) Kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

b) Nguồn thu từ hoạt động báo chí: hợp đồng bán các tác phẩm, chương trình

c) Nguồn thu từ quảng cáo, các hoạt động dịch vụ.

d) Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

e) Nguồn kinh phí đóng góp của các đơn vị tham gia chuyên mục và các nguồn kinh phí khác.

2. Xây dựng quỹ nhuận bút

a) Đối với cơ quan Báo Quảng Nam, các Tạp chí, việc xây dựng quỹ nhuận bút thực hiện tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 8, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP của Chính phủ.



b) Đối với Đài Phát thanh – Truyền hình Quảng Nam, Đài Truyền thanh – Truyền hình các huyện, thành phố, việc xây dựng quỹ nhuận bút thực hiện tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 11, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Đối với Đài Truyền thanh cơ sở, việc xây dựng quỹ nhuận bút thực hiện tại Khoản 2, Điều 11, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP của Chính phủ và chủ động cân đối, bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm phù hợp với từng đơn vị.

d) Đối với công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, các huyện, thành phố:

Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng nhuận bút bình quân trong 01 tháng x 12 tháng + nhuận bút khuyến khích + thù lao.

Thù lương đơn vị quyết định tổng số thù lao (cho những người thực hiện công việc liên quan đến tác phẩm) tối đa không quá 50% tổng số nhuận bút chi trả trong năm.

e) Đối với cơ quan xuất bản báo tin:

Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng nhuận bút bình quân trong một kỳ xuất bản x số kỳ báo tin (trong năm) + thù lao.

## **Điều 12. Sử dụng và quản lý quỹ nhuận bút**

### **1. Sử dụng quỹ nhuận bút**

Trên cơ sở quỹ nhuận bút được giao hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng của từng thể loại tin, bài, thông tin khi sử dụng, các đơn vị chủ động cân đối tỷ lệ % nhuận bút cho từng thể loại tương ứng với kết quả đã đánh giá để trả nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm của từng thể loại theo số khung quy định tại Điều 4, Điều 7, Điều 10 của Quy định này và quyết định mức nhuận bút khuyến khích, thù lao cho các đối tượng được hưởng theo quy định và không chi vào mục đích khác. Đồng thời, xây dựng định mức nhuận bút giao khoán về số lượng tin, bài, ảnh và các thể loại khác cho người thực hiện trong tháng.

### **2. Quản lý quỹ nhuận bút**

a) Việc lập dự toán, quản lý và quyết toán quỹ nhuận bút thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Quỹ nhuận bút cuối năm đơn vị chi không hết được chuyển sang năm sau.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13.** Các cơ quan báo chí và các đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm lập quỹ nhuận bút trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.



**Điều 14.** Các trang thông tin điện tử muốn đăng lại các tác phẩm đã được đăng trên các cơ quan báo chí khác phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan báo chí đó và thực hiện nghiêm túc việc chi trả nhuận bút theo quy định.

Những nội dung liên quan đến tác phẩm, quyền tác giả và quyền liên quan thực hiện theo Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009.

**Điều 15.** Chậm nhất 60 ngày kể từ ngày tác phẩm được đăng tải, công bố, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định.

Trường hợp cơ quan sử dụng tác phẩm đã liên hệ, thông báo ít nhất 3 lần cho người hưởng nhuận bút, thù lao nhưng không nhận được hồi âm thì tiền nhuận bút, thù lao đó được kết chuyển sang quỹ nhuận bút của năm tiếp theo.

**Điều 16.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./v

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



\*Lê Phước Thanh



